

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Thư ký ghi biên bản phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án; Thư ký hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm và ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình và điểm cầu thành phần tại Trụ sở Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai và trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 27/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 11/9/2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh năm 1986 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT: Phố B, xã N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Tổ dân phố số 7, phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/05/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 13/9/2007, UBND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Ngày 05/11/2012, Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/04/2013, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/04/2018, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2019; bị tạm giữ ngày 16/7/2025, tạm giam từ ngày 25/7/2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn P, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn B, phường L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn M, xã P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/7/2025, Vũ Văn C từ nơi trọ đi bộ đến đường vành đai Xuân Thành thuộc thôn B, phường L, tỉnh Ninh Bình thì gặp ông Bùi Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, biển kiểm soát: 90F6-7482 đang đi đến. Thấy vậy, C nói to: “*Chú ơi, cho cháu đi nhờ một đoạn*” thì ông P chỉ tay về phía trang trại chăn nuôi của gia đình ông cách đó khoảng 200 mét và nói: “*Nhà đây rồi, không đi được đâu*”. Sau đó ông P tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến trước khu vực chăn nuôi vịt của trang trại thì dừng lại, dựng xe ở lề đường rồi đi bộ vào khu chăn nuôi vịt. C đi tiếp đến đoạn đường nơi ông P dựng xe mô tô thì nhìn thấy chìa khóa điện của xe vẫn cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Quan sát xung quanh thấy không có người, C tiến lại gần chiếc xe mô tô dùng tay phải vặn chìa khóa điện rồi ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe đi đến nhà ông Nguyễn Anh D trú tại thôn M, xã P, tỉnh Ninh Bình. Chuẩn gửi lại chiếc xe mô tô tại nhà ông D và vay ông D 1.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm:

- Thu giữ của ông Nguyễn Anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, biển kiểm soát: 90F6-7482. Thu giữ của Vũ Văn C 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chiếc áo dài tay có hoa văn màu nâu - trắng và 01 quần bò màu xanh nước biển.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: “*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 90F6-7482, đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 15/7/2025 là 4.666.667 đồng*”.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-KV5 ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Vũ Văn C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Vũ Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Vũ Văn C phải trả lại số tiền đã vay của ông Nguyễn Anh D là 1.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Bùi Văn P trình bày, xác nhận: Bị cáo Vũ Văn C là người đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát: 90F6-7482 của gia đình ông sáng ngày 15/7/2025 tại khu vực đường vành đai Xuân Thành thuộc thôn B, phường L, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra, ông đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô còn nguyên vẹn nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị Tòa án xét xử đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn C đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo của bị hại; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, khám nghiệm hiện trường; bản ảnh, sơ đồ hiện trường, tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/7/2025, tại khu vực đường vành đai Xuân Thành thuộc thôn B, phường L, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn C lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông Bùi Văn P chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát: 90F6-7482 trị giá 4.666.667 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án về các tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (đều đã được xóa án tích); bản thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*” và nhiều lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chữa bệnh bắt buộc có thời hạn (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự, trị an khu vực dân cư, tạo tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị kết án phạt tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không chịu lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân, sống lương thiện mà vẫn tiếp tục vi phạm do cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với ông Nguyễn Anh D là người đã cho Vũ Văn C gửi chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 90F6-7482 tại nơi ở của mình và đưa cho bị cáo số tiền 1.000.000đồng ngày 15/7/2025, quá trình điều tra đã xác định ông D không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do bị cáo phạm tội mà có, số tiền ông đưa cho bị cáo là tiền cho vay, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án, do đó hành vi của ông D không cấu thành tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định của Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1. Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại, quá trình điều tra ông Bùi Văn P đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90F6-7482. Tại phiên tòa ông P không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Do đó, trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại trong vụ án không đặt ra xem xét.

7.2. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Anh D về việc Vũ Văn C phải trả lại số tiền bị cáo đã vay là 1.000.000đồng, xét thấy đây là giao dịch dân sự vay tài sản giữa các bên và tại phiên tòa bị cáo đã xác nhận về việc có vay số tiền này của ông D nên phải có trách nhiệm trả lại cho ông D số tiền đã vay theo quy định tại các điều 116, 274, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

8.1. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, biển kiểm soát: 90F6-7482, quá trình điều tra do xác định đó là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn P, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông P là phù hợp, do đó không đặt ra xem xét.

8.2. Đối với 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chiếc áo dài tay có hoa văn màu nâu, trắng và 01 quần bò màu xanh nước biển là quần áo, đồ dùng thu giữ của Vũ Văn C, do bị cáo không có nhu cầu nhận lại số tài sản này và đó là những đồ vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 47, 48, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 116, 274, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/7/2025.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn C phải có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Anh D số tiền đã vay là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) mũ lưỡi trai màu trắng, 01 (*một*) chiếc áo dài tay có hoa văn màu nâu, trắng và 01 (*một*) chiếc quần bò dài màu xanh nước biển đều đã qua sử dụng. Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, chứng cứ, tài liệu giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 25/8/2025.

4. Án phí: Bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Vũ Văn C;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn